

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÁNG 3 NĂM 2022

MỤC LỤC

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG.....	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	1
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị	1
Chương II: THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	2
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	2
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	2
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	2
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị.....	3
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị	3
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	5
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	5
Chương III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	6
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	6
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	8
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	8
Điều 14. Các Tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.....	9
Chương IV: CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	9
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị	9
Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	12
Chương V: BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH	13
Điều 17. Trình báo cáo hằng năm	13
Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	13
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan	14
Chương VI: MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	14
Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị	14
Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành	15
Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát	15
Chương VII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	15
Điều 23. Hiệu lực thi hành	15

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2022

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 05/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2 (sau đây gọi là "Công ty cổ phần NEDI2")

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần NEDI2 bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (trong trường hợp được Hội đồng quản trị ủy quyền thực hiện quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị).

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trực thuộc Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác (nếu có);
 - d) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Các thành viên Hội đồng quản trị được quyền yêu cầu một cách hợp lý Tổng Giám đốc hoặc Người quản lý của các bộ phận khác nhau trong Công ty cung cấp:
 - a) Các thông tin và tài liệu chung hoặc cụ thể liên quan đến tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty mà các thành viên Hội đồng quản trị xem là cần thiết hoặc muốn biết; và
 - b) Quyền tiếp cận nhân sự, tài sản hoặc địa điểm, bất kỳ tài liệu, sổ sách hoặc hồ sơ nào của Công ty trong giờ làm việc thông thường.
2. Tổng Giám đốc hoặc Người quản lý được yêu cầu nêu tại khoản 1 Điều này phải cung cấp thông tin hoặc quyền tiếp cận theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị trong thời gian sớm nhất có thể nhưng trong mọi trường hợp trong vòng năm (05) ngày kể từ ngày yêu cầu.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 (năm) thành viên. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị sẽ là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp có thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm trong

thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là Thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;
 - c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;
 - d) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác được quy định tại Điều lệ Công ty (nếu có).
2. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Xây dựng các chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình làm việc, nội dung và tài liệu phục vụ các cuộc họp Hội đồng quản trị, triệu tập và làm chủ tọa các cuộc họp đó;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định đã được Hội đồng quản trị thông qua;
 - e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty (nếu có).
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở

giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức hoặc làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Thư ký Công ty. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
 - b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
 - c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
 - d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
 - e) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty (nếu có).

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có đơn từ chức và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;
 - c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty (nếu có).
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty (nếu có).
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba để bổ sung (các) thành viên Hội đồng quản trị mới;
 - b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của Luật Doanh nghiệp và thị trường chứng khoán.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành của Công ty có quyền ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị. Cụ thể như sau:
 - a) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số phổ thông đang lưu hành của Công ty được đề cử một (01) ứng viên;
 - b) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số phổ thông đang lưu hành của Công ty được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
 - c) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số phổ thông đang lưu hành của Công ty được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
 - d) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số phổ thông đang lưu hành của Công ty được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
 - e) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số phổ thông đang lưu hành của Công ty được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
 - f) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số phổ thông đang lưu hành của Công ty được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
 - g) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số phổ thông đang lưu hành của Công ty được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và
 - h) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số phổ thông đang lưu hành của Công ty được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí được nêu trong Quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam

kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cần trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định về chiến lược phát triển, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty cũng kế hoạch ngân sách hàng năm;
 - b) Kiến nghị loại Cổ phần và tổng số Cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán Cổ phần chưa bán trong phạm vi số Cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Phụ thuộc vào quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;
 - e) Quyết định việc phát hành trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền; Quyết định giá chào bán trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền;
 - f) Kiến nghị mua lại Cổ phần trong phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông để Đại hội đồng Cổ đông thông qua; quyết định mua lại Cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - g) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc Điều lệ Công ty;
 - h) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

- i) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay hoặc bất kỳ hợp đồng và giao dịch nào khác có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định hợp đồng và giao dịch đó phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - j) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng hoặc chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Kế Toán trưởng và những Người quản lý khác trừ những Người quản lý thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông; chỉ định đại diện theo ủy quyền của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng thành viên ở các công ty khác; quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của Tổng Giám đốc, Kế Toán trưởng và những Người quản lý khác của Công ty trừ những Người quản lý thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - k) Giám sát và chỉ đạo Tổng Giám đốc và những Người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
 - l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; kiến nghị thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - m) Phê duyệt chương trình hợp, nội dung tài liệu phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến bằng văn bản để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - n) Trình báo cáo tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
 - o) Kiến nghị Đại hội đồng Cổ đông mức cổ tức được trả và quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - p) Kiến nghị việc nộp đơn xin phá sản, tổ chức lại, sáp nhập, chia tách, giải thể hoặc thanh lý Công ty;
 - q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị (nếu có), Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
 - r) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Trong phạm vi quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị Công ty do luật pháp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty thực hiện một hoặc một số quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị. Việc ủy quyền được thông qua bằng Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các nội dung được Hội đồng quản trị ủy quyền. Các thành viên Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết/Quyết định ủy quyền chịu trách nhiệm liên đới về việc thực hiện nội dung ủy quyền của người được ủy quyền.
4. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
5. Trường hợp một phần hoặc toàn bộ nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty, gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua một phần hoặc toàn bộ nghị quyết, quyết định trái luật đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân

về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua một phần hoặc toàn bộ nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ nghị quyết, quyết định trái luật nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
 - a) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - b) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
 - c) Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 11.2 Điều 11 của Điều lệ Công ty; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;
3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
 - b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- e) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- f) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Thông báo và gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các Tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập Tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của Tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định và có tối thiểu là 03 người, bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong Tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng Tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của Tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của Tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của Tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có từ 02 thành viên Hội đồng quản trị trở lên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị có thể tổ chức họp định kỳ hoặc bất thường tại trụ sở của Công ty hoặc ở nơi khác trong lãnh thổ Việt Nam hoặc ở một nước khác theo quyết định của Chủ tịch và theo thông báo cho các thành viên Hội đồng quản trị. Việc tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị trực tuyến được thực hiện theo Quy chế tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị trực tuyến quy định tại Điều lệ Công ty.
3. Phụ thuộc vào hình thức họp quy định tại khoản 11 Điều này, Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;
 - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 Người quản lý khác;

- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
5. Đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
- Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký với Công ty.
- Trong trường hợp khẩn cấp, cuộc họp Hội đồng quản trị có thể được tổ chức ngay khi được tất cả (100%) các thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận và tham dự họp.
8. Trong phạm vi được Pháp luật Việt Nam yêu cầu, Chủ tịch hoặc người triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu liên quan cho các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc theo cách thức như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị có thể tham dự tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị, và có quyền thảo luận nhưng không có quyền biểu quyết.
9. Tại bất kỳ cuộc họp Hội đồng quản trị nào:
- a) Thành viên Hội đồng quản trị có thể đề nghị Công ty cung cấp phiên dịch và chi phí cũng như phí tổn phát sinh liên quan đến phiên dịch đó do Công ty gánh chịu hoặc tự mang theo phiên dịch bằng chi phí của mình; và
- b) Bất kỳ tài liệu nào liên quan đến cuộc họp đó của Hội đồng quản trị, bao gồm nhưng không giới hạn ở chương trình họp, thông báo, thông báo mời họp, các tài liệu sẽ được thảo luận tại cuộc họp, nghị quyết và biên bản cuộc họp phải đính kèm một bản dịch tiếng Anh của văn bản đó, trong đó chi phí và phí tổn phát sinh sẽ do Công ty gánh chịu.
10. Điều kiện tiến hành cuộc họp Hội đồng quản trị:
- a) Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp dù là tham dự trực tiếp hay thông qua đại diện theo ủy quyền. Trong trường hợp cuộc họp Hội đồng quản trị được triệu tập họp lệ không thể tiến hành do thiếu số đại biểu cần thiết, cuộc họp đó sẽ được hoãn lại. Cuộc họp bị hoãn lại phải được tổ chức trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày được chọn cho cuộc họp đầu tiên. Cuộc họp bị hoãn lại sẽ được tiến hành nếu có sự tham dự của hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
- b) Thành viên Hội đồng quản trị phải tham gia tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị. Nếu được đa số Thành viên Hội đồng quản trị tán thành, một Thành viên Hội đồng quản trị có thể chỉ định bằng văn bản đại diện theo ủy quyền (không nhất thiết phải là Thành viên Hội đồng quản trị) để tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị và thực hiện các quyền và quyền hạn của Thành viên Hội đồng quản trị đó trong cuộc họp Hội đồng quản trị bằng cách gửi văn bản ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị.

11. Biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị
- Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 15 Điều này;
 - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.
12. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp. Thành viên Hội đồng quản trị tham dự như vậy được xem là có mặt trực tiếp tại cuộc họp và được tính vào số lượng đại biểu cần thiết.
13. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
- Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.
 - Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.
14. Theo quy định cho phép của Luật Doanh nghiệp, thay vì tổ chức cuộc họp trực tiếp của Hội đồng quản trị, Chủ tịch có thể tổ chức để Hội đồng quản trị thông qua một quyết định hoặc nghị quyết trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị dưới hình thức gửi phiếu lấy ý kiến của các Thành viên Hội đồng quản trị theo thể thức dưới đây hoặc theo thể thức tương tự khác được Hội đồng quản trị chấp thuận:
- Chủ tịch có thể chuẩn bị và gửi cho từng Thành viên Hội đồng quản trị qua thư, fax hoặc thư điện tử một bản dự thảo nghị quyết của Hội đồng quản trị;
 - Thành viên Hội đồng quản trị có thể thông qua bản dự thảo nghị quyết của Hội đồng quản trị được nêu tại đoạn (a) trên đây bằng cách ký vào phần dành để ký trong bản dự thảo nghị quyết và gửi lại bản nghị quyết đã ký cho Chủ tịch qua thư, fax hoặc thư điện tử;
 - Bản dự thảo nghị quyết có thể được ký với bất kỳ số lượng bản riêng rẽ nào, mỗi bản ký là một bản gốc nhưng tất cả các bản gốc đó khi gộp lại tạo thành một văn bản duy nhất; và
 - Bản dự thảo nghị quyết của Hội đồng quản trị được xem là được Hội đồng quản trị thông qua và có hiệu lực và giá trị ràng buộc vào ngày mà Công ty nhận được các

chấp thuận cần thiết của các thành viên Hội đồng quản trị theo yêu cầu tại các Điều 27.2 và 27.3 Điều lệ Công ty.

15. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
16. Việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thực hiện theo Điều 27 của Điều lệ Công ty.
17. Các nghị quyết Hội đồng quản trị sẽ được gửi đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc cùng các thành viên khác có liên quan của Công ty chậm nhất 3 (ba) ngày làm việc kể từ ngày các thành viên Hội đồng quản trị dự họp ký đầy đủ vào Văn bản.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian, địa điểm họp;
 - c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
 - a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính;
 - c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
 - d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các Tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết, quyết định để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, quyết định.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty bao gồm 7 Chương, 23 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 3 năm 2022
2. Trong quá trình thực hiện, Hội đồng quản trị có quyền đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



DƯƠNG VĂN MẬU

**NORTHERN ELECTRICITY DEVELOPMENT AND INVESTMENT
JOINT STOCK COMPANY NO. 2**

REGULATION ON OPERATION OF THE BOARD OF MANAGEMENT

MONTH 3 YEAR 2022

TABLE OF CONTENT

Chapter I: GENERAL PROVISIONS.....	1
Article 1. Scope of Regulation and subjects of application.....	1
Article 2. Operation principles of the BOM.....	1
Chapter II: MEMBERS OF THE BOARD OF MANAGEMENT	2
Article 3. Rights and obligations of members of the BOM.....	2
Article 4. The rights to provide information of members of the BOM	2
Article 5. Term and number of members of the BOM.....	2
Article 6. Criteria and conditions for members of the BOM.....	2
Article 7. Chairman of the BOM.....	3
Article 8. Dismissal, removal, replacement, and supplement of members of the BOM.....	4
Article 9. Election, dismissal, removal of the members of the BOM	4
Article 10. Notice of election, dismissal, and removal of members of the BOM	5
Chapter III: BOARD OF MANAGEMENT	6
Article 11. Rights and obligations of the BOM.....	6
Article 12. Duties and authorities of the BOM in approving and signing transaction contracts	7
Article 13. Responsibilities of the BOM in convening the Extraordinary General Meeting of Shareholders.....	8
Article 14. Sub-Committees to assist the BOM.....	8
Chapter IV: MEETING OF THE BOARD OF MANAGEMENT	9
Article 15. Meeting of the BOM.....	9
Article 16. Minutes of the BOM Meeting.....	11
Chapter V: REPORT, DISCLOSURE OF THE INTERESTS	12
Article 17. Submission of the annual report	12
Article 18. Remuneration, bonus, and other interests of the BOM Members	12
Article 19. Disclosure of the related interest	13
Chapter VI: RELATIONSHIP OF THE BOARD OF MANAGEMENT	13
Article 20. Relationship between members of the BOM.....	13
Article 21. Relationship with the Executive Board	14
Article 22. Relationship with Inspection Committee.....	14
Chapter VII: EXECUTION PROVISIONS	14
Article 23. Enforceability	14

Hanoi, March 25, 2022

REGULATION ON OPERATION OF THE BOARD OF MANAGEMENT

Pursuant to the Law on Securities dated November 26, 2019;

Pursuant to the Law on Enterprises dated June 17, 2020;

Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of some articles of the Law on Securities;

Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, of the Minister of Finance guiding several articles on corporate governance applicable to public companies in Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of several articles of the Law on Securities;

Pursuant to the Charter of Northern Electricity Development and Investment Joint Stock Company No. 2;

Pursuant to the Resolution of General Meeting of Shareholders No. 05/2022/NQ-ĐHĐCĐ dated March 25, 2022;

The Board of Management hereby promulgates the Regulation on Operation of the Board of Management of Northern Electricity Development and Investment Joint Stock Company No. 2 (hereinafter referred to as "NEDI2 Joint Stock Company");

The Regulation on Operation of the Board of Management of Northern Electricity Development and Investment Joint Stock Company No. 2 includes the following contents:

Chapter I

GENERAL PROVISIONS

Article 1. Scope of Regulation and subjects of application

- a) Scope of Regulation: The Regulation on the operation of the Board of Management (BOM) defines the organizational structure, personnel, criteria, conditions, authorities, and obligations of the BOM and members of the BOM under the Law on Enterprises the Company's Charter other relevant regulations.
- b) Subjects of applications: This Regulation is applied to the BOM, members of the BOM, General Director (in case authorized by the BOM to perform the rights and obligations of the BOM)

Article 2. Operation principles of the BOM

1. The BOM works on the principle of collective action. The members of the BOM are personally responsible for their work and jointly accountable to the General Meeting of Shareholders and the law for the resolutions and decisions of the BOM for the development of the Company.
2. The BOM assigns responsibility to the General Director for organizing the administration and implementation of resolutions and decisions of the BOM.

Chapter II

MEMBERS OF THE BOARD OF MANAGEMENT

Article 3. Rights and obligations of members of the BOM

1. Members of the BOM have completed the rights as prescribed by the Law on Securities, relevant laws, and the Company's Charter, including the rights to be provided with information and documents on the Company's financial situation, business activities, and subsidiaries.
2. Members of the BOM have obligations as prescribed in the Company's Charter and the following obligations:
 - a) To perform their duties honestly and diligently for the highest interests of Shareholders and the Company;
 - b) To attend all meetings of the BOM and give opinions on the discussed issues;
 - c) To report timely and entirely to the BOM about the remuneration received from subsidiaries, affiliated companies, and other organizations (if any);
 - d) To disclose information when trading shares of the Company under the provisions of law.

Article 4. The rights to provide information of members of the BOM

1. Members of the BOM are entitled to reasonably request the General Director or Managers of different departments in the Company to provide:
 - a) General or specific information and documents related to the financial situation and business operations of the Company that the members of the BOM consider necessary or want to know; and
 - b) The right to access personnel, property or location, any documents, books or records of the Company during the regular business hours.
2. The General Director or the Manager required as mentioned in Clause 1 of this Article must provide information or access rights as the request of the members of the BOM as soon as possible but in all cases within five (05) days from the date of request.

Article 5. Term and number of members of the BOM

1. The BOM of the Company consists of five (05) members. The structure of the BOM of the Company must ensure that at least one third (1/3) of the total number of members of the BOM are non-executive members.
2. The term of office of the members of the BOM will be five (05) years and can be re-elected for an unlimited number of terms. In case a member of the BOM is elected to supplement or replace a member of the BOM who is removed or dismissed within the term, the term of the new member of the BOM is the remaining term of the term of the member of the BOM who is removed or dismissed.
3. If all members of the BOM terminate at the same time, those members will continue to be members of the BOM until a new member is elected to replace and take over the work.

Article 6. Criteria and conditions for members of the BOM

1. Members of the BOM must satisfy the following criteria and conditions:
 - a) Not to be the subjects specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;

- b) To have professional qualifications and experience in business administration or the business fields, sectors of the Company and not necessarily being a Shareholder of the Company, unless otherwise provided by the Company's Charter;
 - c) A member of the BOM of the Company may concurrently be a member of the BOM of another Company but can only concurrently be a member of the BOM at a maximum of five (05) other companies;
 - d) Other criteria and conditions are specified in the Company's Charter (if any).
2. Non-executive member of the BOM (hereinafter referred to as non-executive member) means a member of the BOM who is not the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant, and other executives as decided by the BOM.

Article 7. Chairman of the BOM

- 1. The BOM elects, relieves, and dismisses the Chairman of the BOM among the BOM members.
- 2. The Chairman of the BOM of the Company shall not concurrently be the General Director.
- 3. The Chairman of the BOM has the following rights and obligations:
 - a) To develop the programs and plans for BOM's activities;
 - b) To prepare or organize the preparation of working programs, contents, and documents for meetings of the BOM; convening and acting as Chairman of the BOM meetings;
 - c) To organize the passing of resolutions and decisions of the BOM;
 - d) To inspect the process of organizing the implementation of resolutions and decisions approved by the BOM;
 - e) To be the Chairman of the General Meeting of Shareholders;
 - f) Other rights and obligations are prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter (if any).
- 4. If the Chairman of the BOM submits a resignation letter or is dismissed or removed. The BOM must elect a replacement within ten (10) days from receiving the resignation letter or be dismissed. In case the Chairman of the BOM is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize in writing another member to complete the rights and obligations of the Chairman of the BOM under the principles specified in the Company's Charter. In case there is no authorized person or the Chairman of the BOM dies, missing, detained, serving an imprisonment sentence, are serving administrative handling measures at compulsory detoxification establishments, compulsory education establishments, fleeing from the place of residence, being limited or incapacitated civil acts, having difficulties in cognition or behavior control, banned by the Court from holding certain positions, practising certain professions or doing specific jobs, the remaining members shall elect one of the members to hold the position of Chairman of the BOM on the principle that the majority of the remaining members approve until there is a new decision of the BOM.
- 5. When deemed necessary, the BOM decides to appoint the Secretary of the Company who has the rights and obligations as follows:
 - a) To assist in convening the General Meeting of Shareholders and the BOM; recording the minutes of the meeting;
 - b) To assist members of the BOM in exercising the assigned rights and obligations;
 - c) To support the BOM in applying and implementing the principles on corporate governance;

- d) To support the Company in building the Shareholder relationship and protecting rights, legitimate interests of Shareholders; compliance with the obligation to provide information, publicizing information and administrative procedures;
- e) Other rights and responsibilities are prescribed in the Company's Charter (if any).

Article 8. Dismissal, removal, replacement, and supplement of members of the BOM

1. The General Meeting of Shareholders dismisses a member of the BOM in the following cases:
 - a) Not to meet the criteria and conditions prescribed in Article 155 of the Law on Enterprises;
 - b) To have a resignation letter and to be approved by the General Meeting of Shareholders;
 - c) Other cases specified in the Company's Charter (if any).
2. The General Meeting of Shareholders dismisses a member of the BOM in the following cases:
 - a) Not to participate in activities of the BOM for six (06) consecutive months, except in case of force majeure;
 - b) Other cases are specified in the Company's Charter (if any).
3. When deeming it necessary, the General Meeting of Shareholders shall decide to replace, dismiss or remove members of the BOM, other than the cases specified in Clauses 1 and 2 of this Article.
4. The BOM shall convene a General Meeting of Shareholders to elect supplement members of the BOM in the following cases:
 - a) The number of members of the BOM is reduced by more than one-third compared to the quantity specified in the Company's Charter. In this case, the BOM shall convene a General Meeting of Shareholders within sixty (60) days from the date on which the number of members is reduced by more than one third to add new member(s) to the BOM;
 - b) Except for the case specified at Point a of this Clause, the General Meeting of Shareholders shall elect a new member to replace the member of the BOM who has been dismissed or removed at the previous meeting.
5. The appointment of members of the BOM must be disclosed in accordance with the provisions of the Law on Enterprises and the securities market.

Article 9. Election, dismissal, removal of the members of the BOM

1. A Shareholder or group of shareholders owning 10% or more of the Company's total number of outstanding ordinary shares has the right to self-nominate and nominate the candidates to the BOM. As follows:
 - a) A shareholder or a group of Shareholders holding from 10% to less than 20% of the total outstanding shares of the Company nominates one (01) candidate;
 - b) A Shareholders or groups of Shareholders holding from 20% to less than 30% of the total outstanding shares of the Company nominates up to two (02) candidates;
 - c) A Shareholders or groups of Shareholders holding from 30% to less than 40% of the total outstanding shares of the Company nominates up to three (03) candidates;
 - d) A Shareholders or groups of Shareholders holding from 40% to less than 50% of the total outstanding shares of the Company nominates up to four (04) candidates;

- e) A Shareholders or groups of Shareholders holding from 50% to less than 60% of the total outstanding shares of the Company nominates up to five (05) candidates;
 - f) A Shareholders or groups of Shareholders holding from 60% to less than 70% of the total outstanding shares of the Company nominates up to six (06) candidates;
 - g) A Shareholders or groups of Shareholders holding from 70% to less than 80% of the total outstanding shares of the Company nominates up to seven (07) candidates; and
 - h) A Shareholders or groups of Shareholders holding from 80% to less than 90% of the total outstanding shares of the Company nominates up to eight (08) candidates.
2. In case the number of candidates for the BOM through nomination and candidacy is still insufficient. The incumbent BOM recommends additional candidates or organizes nominations under the Company's Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Regulation on Operation of the BOM. The introduction of supplement candidates by the incumbent BOM shall be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the BOM as the Regulation of law.
 3. Voting to elect members of the BOM shall be done by cumulative voting, whereby each Shareholder has the total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of elected members of the BOM, and Shareholders have the right to put all or part of their total votes for one or several candidates. The elected members of the BOM are determined by the number of votes from the highest to the lowest, starting from the candidate with the highest number of votes until the number of members is reached specified in the Company's Charter and decisions of the General Meeting of Shareholders. In case two (02) or more candidates are getting the same number of votes for the last member of the BOM, a re-election will be conducted among the candidates with the same number of votes or selected according to the criteria stated in the Regulations on Election approved by the General Meeting of Shareholders.
 4. The General Meeting of Shareholders shall decide the election, dismissal, and removal of members of the BOM by the principle of voting.

Article 10. Notice of election, dismissal, and removal of members of the BOM

1. If the candidate for the BOM has been identified. In that case, the Company must disclose information related to the candidates at least ten (10) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website or Shareholders to know about these candidates before voting. Candidates for the BOM must have a written commitment to the truthfulness and accuracy of the personal information disclosed and must commit to performing their duties honestly and prudentially and for the highest interests of the BOM to be disclosed includes:
 - a. Full name, date of birth;
 - b. Qualification;
 - c. Working process;
 - d. Other management positions (including the positions of the BOM members in other companies);
 - e. Interests related to the Company and its related parties;
 - f. Other information (if any) are prescribed in the Company's Charter;
 - g. The Company shall be responsible for disclosing information about companies in which the candidate holds the position of member of the BOM and other management positions and interests related to the Company of the candidate for the BOM (if any).
2. The notification of the election results, dismissal, and removal of the BOM members shall comply with the guiding regulations on information disclosure.

Chapter III

BOARD OF MANAGEMENT

Article 11. Rights and obligations of the BOM

1. The BOM is the management agency of the Company. It has full authority on behalf of the Company to decide and conduct the Company's rights and obligations, except for the rights and responsibilities under the authority of the General Meeting of Shareholders.
2. Rights and obligations of the BOM are prescribed by law, the Company's Charter, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the BOM has the following rights and obligations:
 - a. To decide on the development strategy, medium-term development plan, and annual business plan of the Company as well as the annual budget plan;
 - b. To propose types of shares and the total number of shares authorized to be offered for sale of each class;
 - c. To decide to sell unsold shares within the number of shares authorized to be offered for sale of each class; deciding to raise additional capital in other forms;
 - d. Based on the decision of the General Meeting of Shareholders, deciding the selling price of shares and bonds of the Company according to the plan approved by the General Meeting of Shareholders;
 - e. To decide on the issuance of non-convertible bonds without warrants; Decide the offering price of non-convertible bonds without warrants. Proposing the issuance of convertible bonds, warrant-linked bonds;
 - f. To propose on repurchasing the Shares within the competence of the General Meeting of Shareholders for approval by the General Meeting of Shareholders; deciding to repurchase Shares in accordance with the Law on Enterprises;
 - g. To decide on investment plans and investment projects within its competence and within limits prescribed by the Law on Enterprises or the Company's Charter;
 - h. To decide on solutions for market development, marketing, and technology;
 - i. Through a contract to purchase, sell, borrow, lend, or any other contracts and transactions valued from thirty-five percent (35%) of the total value of assets recorded in the financial statements; the most recent documents of the Company, unless the Company's Charter stipulated that the General Meeting must approve such contracts and transactions of Shareholders or under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;
 - j. To supervise and direct the General Director and other managers in running the daily business of the Company; Elect, dismiss and remove the Chairman of the BOM; appoint, dismiss, sign or terminate contracts for the General Director, Chief Accountant and other Managers, except for Managers under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders; appointing an authorized representative of the Company at the General Meeting of Shareholders or the BOM in other companies; deciding on the remuneration and other interests of the General Director, Chief Accountant and other Managers of the Company, except for Managers falling under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;
 - k. To inspect and direct the General Director and other Managers in running the daily business of the Company;
 - l. To decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company; to propose the establishment of subsidiaries, branches, and representative offices and the capital contribution and share purchase of other enterprises;

- m. To approve the agenda, contents of document in service of the General Meeting of Shareholders, convening the General Meeting of Shareholders or collecting written opinions for the General Meeting of Shareholders to pass a resolution;
 - n. To submit the annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;
 - o. To propose the General Meeting of Shareholders to pay dividends and decide on the time limit and procedures for paying dividends or dealing with losses incurred in the course of business;
 - p. To recommend filing for bankruptcy, reorganization, merger, division, dissolution, or liquidation of the Company;
 - q. To decide to issue the Regulation on operation of the BOM, Internal Regulations on corporate governance after being approved by the General Meeting of Shareholders; deciding to issue the Regulation on operation of the Audit Committee under the BOM (if any), the Regulation on information disclosure of the Company;
 - r. Other rights and obligations are prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other provisions of law, and the Company's Charter.
3. Within the scope of rights and obligations of the BOM of the Company, as prescribed by law, the Company's Charter and the Regulations on the operation of the BOM, the BOM may authorize the Chairman of the BOM and the General Director of the Company to carry out one or several rights and obligations of the BOM. The Resolution/Decision approves the authorization of the BOM. The Chairman of the BOM and the General Director are responsible to the BOM and the law for implementing the contents authorized by the BOM. The members of the BOM pass the Resolution/Decision and authorized the joint responsibility for the implementation of the authorized content of the authorized person.
 4. The BOM shall adopt resolutions, make decisions by voting at the meeting, collect opinions in writing or other forms prescribed by the Company's Charter. Each member of the BOM has one vote.
 5. In case of a part of the whole of a resolution or decision approved by the BOM is contrary to the provisions of law, the resolution of the General Meeting of Shareholders, the Charter of the Company, causing damage to the Company, the members who agree to a part or all of such illegal resolutions or decisions must jointly take personal responsibility for such resolutions and decisions and must compensate the Company for damage; the members who oppose a part or all of the solution as mentioned above or decision as above is exempt from liability. In this case, the Company's Shareholders have the right to request the Court to suspend the implementation or cancel part or all of the mentioned illegal resolutions or decisions as above.

Article 12. Duties and authorities of the BOM in approving and signing transaction contracts

1. The BOM approves contracts and transactions with a value of less than thirty-five percent (35%) or transactions leading to the total transaction value arising within twelve (12) months from the date of the first transaction has a value of less than thirty-five percent (35%) of the total value of assets recorded in the most recent financial statement between the Company and one of the following entities:
 - a) Members of the BOM, members of the Inspection Committee, the General Director, other managers and related persons of these subjects;
 - b) Shareholders, authorized representatives of shareholders owning more than ten percent (10%) of the total ordinary share capital of the Company and their related persons;

- c) The enterprise is related to the subjects specified in Clause 2, Article 164 of the Law on Enterprises.
- 2. The company representative who signs a contract or transaction must notify the members of the BOM and members of the Inspection Committee about the subjects related to such contract or transaction and enclose it with the draft contract or the main content of the transaction. The BOM shall decide to agree with the contracts or transactions within fifteen (15) days from the date of receipt of the notice; the members of the BOM who have interests related to the parties in the contract or transaction do not have the right to vote.

Article 13. Responsibilities of the BOM in convening the Extraordinary General Meeting of Shareholders

- 1. The BOM must convene an Extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:
 - a) The BOM considers if it is necessary for the interests of the Company;
 - b) The number of remaining members of the BOM and Inspection Committee is less than the minimum number of members as prescribed by the Regulation of law;
 - c) As the request of a Shareholder or a group of Shareholders specified in Clause 11.2, Article 11 of the Company's Charter; the proposal to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders must be made in writing, clearly stating the reasons and purposes of the meeting, with sufficient signatures of the relevant Shareholders or the written request is made in many copies and has all the signatures of the relevant Shareholders;
 - d) As the request of the Inspection Committee
 - e) Other cases are prescribed by the Regulation of law and the Company's Charter.
- 2. The BOM must convene an Extraordinary General Meeting of Shareholders within thirty (30) days from the date on which the number of members of the BOM or members of the Inspection Committee has less than the minimum number of members as regulations of the Law or receives the request specified at Points c and d, Clause 1 of this Article;
- 3. The convenor of the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:
 - a) To make a list of Shareholders entitled to attend the meeting;
 - b) To provide information and settle complaints related to the list of Shareholders;
 - c) To prepare the agenda and contents of the meeting;
 - d) To prepare documents for the meeting;
 - e) Draft Resolution of the General Meeting of Shareholders according to the proposed contents of the meeting; list and detailed information of candidates in case of election of members of the BOM and the Inspection Committee;
 - f) To determine the time and place of the meeting;
 - g) To notify and send the notice of meeting invitation to each Shareholder entitled to attend the meeting in accordance with the Law on Enterprises;
 - h) Other tasks served for the meeting.

Article 14. Sub-Committees to assist the BOM.

- 1. The BOM may establish a sub-committee to take charge of development policy, human resources, compensation, internal audit, and risk management. The number of members of the Sub-Committee is decided by the BOM and has at least three (03) people, including members of the BOM and external members. The independent

members/members of the BOM who are non-executive should account for the majority in the Sub-Committee. One of these members is appointed as Head of the Sub-Committee by decision of the BOM. The activities of the Sub-Committee must comply with the regulations of the BOM. The resolutions of the Sub-Committee shall only take effect if a majority of members attend and vote for approval at the meeting of the Sub-Committee.

2. The implementation of decisions of the BOM, or the Sub-committee under the BOM shall be consistent with the provisions of applicable law and the Company's Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance of the Company.

Chapter IV

MEETING OF THE BOARD OF MANAGEMENT

Article 15. Meeting of the BOM

1. The Chairman of the BOM is elected at the first meeting of the BOM within seven (07) business days from the date of the end of that BOM election. This meeting is convened and chaired by the member with the highest votes or the highest percentage of votes. If there are 02 or more members of the BOM with the highest or equal number of votes, the members shall elect by majority rule to choose one (01) of them to convene a meeting of the BOM.
2. The BOM may hold regular or extraordinary meetings at the head office of the Company or elsewhere in the territory of Vietnam or another country at the discretion of the Chairman and as notified to the members of BOM. The online meeting of the BOM is held in accordance with the Regulations on the organization of the online BOM meeting specified in the Company's Charter.
3. Based on the meeting format specified in Clause 11 of this Article, the BOM shall meet at least once a quarter and may hold an extraordinary meeting.
4. The Chairman of the BOM shall convene a meeting of the BOM in the following cases:
 - a) As the request of the Inspection Committee;
 - b) As the request of the General Director or at least five (05) other Managers;
 - c) As the request of at least two (02) members of BOM;
5. The proposal specified in Clause 4 of this Article must be made in writing, clearly stating the purposes, issues to be discussed, and decisions within the competence of the BOM.
6. The Chairman of the BOM must convene a meeting of the BOM within seven (07) business days from the date of receipt of the request specified in Clause 4 of this Article. In case of failure to convene a meeting of the BOM as requested, the Chairman of the BOM shall be responsible for any damages caused to the Company; the applicant has the right to replace the Chairman of the BOM to convene a meeting of the BOM.
7. The Chairman of the BOM or the person who convenes the meeting of the BOM shall send a notice of meeting invitation at least three (03) business days before the date of the meeting. The statement of meeting invitation, which shall specify the time, place, agenda, and issues for discussion and decisions, shall be enclosed with the documents served for the meeting and the vote of the members.

The notice of meeting invitation for the meeting of the BOM may be sent by invitation, telephone, fax, electronic media, or other methods prescribed by the Company's Charter and guaranteed to reach the contact address of each member of the BOM registered with the Company.

In case of emergency, a meeting of the BOM may be held as soon as all the approvals, one hundred percent (100%) of BOM Members and attendees of the meeting are obtained.

8. To the extent required by the Laws of Vietnam, the Chairman or the person convening the meeting of the BOM must send the meeting invitation notice and related documents to the members of the Inspection Committee and the General Director in a similar manner to that of members of the BOM. Members of the Inspection Committee and the General Director who are not members of the BOM may attend all meetings of the BOM and have the right to discuss but not to vote.
9. At any meeting of the BOM:
 - a) A member of the BOM may request the Company to provide an interpreter, and the expenses incurred related to the interpretation shall be paid by the Company or may have the interpreter paid by own expenses; and
 - b) Any documents related to that meeting of the BOM, including but not limited to the meeting agenda, notice, meeting invitation, documents to be discussed at the meeting, resolutions, and minutes of the meeting shall be accompanied by an English translation of that document, in which expenses incurred will be paid by the Company.
10. Conditions conducting a meeting of the BOM:
 - a) A meeting of the BOM is conducted when three quarters (3/4) of the total number of members attend the meeting, either directly or through an authorized representative. If an adequately convened BOM meeting cannot be conducted due to a lack of necessary delegates, that meeting will be adjourned. The adjourned meeting must be held within seven (07) days from the date selected for the first meeting. The adjourned meeting will be conducted if more than half of the members of the BOM attend the meeting.
 - b) Members of the BOM must attend all meetings of the BOM. If approved by a majority of the Members of the BOM, a Member of the BOM may appoint in writing an authorized representative (not necessarily a Member of the BOM) to attend a meeting of the BOM and exercise the rights and powers of that Member of the BOM in the meeting of the BOM by sending a written authorization to the Chairman.
11. Voting at BOM Meeting:

A member of the BOM is considered to attend and vote at the meeting in the following cases:

 - a) To attend and to vote directly at the meeting;
 - b) To authorize another person to attend the meeting and vote as prescribed in Clause 15 of this Article;
 - c) To attend and vote by online conferences, electronic voting, or other electronic methods;
 - d) To send the votes to the meeting by mail, fax, or email;
 - e) To send the votes by other means
12. In sending votes to the meeting by mail, the votes shall be put in a sealed envelope and be delivered to the Chairman of the BOM at least one (01) hours before the opening. The votes shall be opened only in the presence of all attendees.
13. The meeting of the BOM may be held in the form of an online conference between the BOM Members when all or some members are at different locations provided that each member attending the member can:
 - a) To listen to each other members of the BOM stating at the meeting;

- b) To speak to all other participants simultaneously. Discussions between members can be done directly by telephone or other means of communication or a combination of these methods. The BOM Members participating in such a meeting are considered "present" at such meeting. The meeting place to be held under this Regulation is where the majority of the BOM Members is present or where the Chairman of the meeting is present.
- c) The decisions adopted in a properly organized and conducted telephone meeting, taking effect immediately at the end of the meeting but shall be confirmed by the signatures in the minutes of all BOM Members attending this meeting.
- 14. As permitted by the Law on Enterprises, instead of holding a direct meeting of the BOM, the Chairman may organize for the BOM to pass a decision or resolution within its competence of the BOM by sending the vote of the Members of the BOM in the form below or another similar form approved by the BOM:
 - a) The Chairman may prepare and send to each Member of the BOM by mail, fax or email a draft resolution of the BOM;
 - b) A member of the BOM may approve the draft resolution of the BOM mentioned in paragraph (a) above by signing the section reserved for signing in the draft resolution and returning the signed resolution to the Chairman by mail, fax, or email;
 - c) The draft resolution may be signed in any number of separate copies, each signature is an original, but all such originals when combined into a single document; and
 - d) The draft resolution of the BOM is considered approved by the BOM and takes effect and is binding on the date on which the Company receives the necessary approvals from the members of the BOM as required in Articles 27.2 and 27.3 of the Company's Charter.
- 15. Members of the BOM must attend all meetings of the BOM. A member of the BOM may authorize another person to attend the meeting and vote if approved by a majority of the members of the BOM.
- 16. The passing of resolutions and decisions of the BOM shall comply with Article 27 of the Company's Charter.
- 17. The resolutions of the BOM will be sent to all members of the BOM, Inspection Committee, General Director, and other relevant members of the Company within three (03) business days from the date on which the members of the BOM attending the meeting fully signed the Document.

Article 16. Minutes of the BOM Meeting

- 1. The meeting of the BOM shall be recorded in minutes and may be recorded and stored in other electronic forms. Minutes must be made in Vietnamese and English, including the following principal contents:
 - a) Name, head office address, enterprise code number;
 - b) Time and place of the meeting;
 - c) Purpose, agenda, and content of the meeting;
 - d) Full name of each member attending the meeting or the person authorized to participate in the meeting and how to participate in the meeting; full name of members and reasons for not following the meeting;
 - e) Issues are discussed and voted on at the meeting.
 - f) Summary of opinions expressed by each member attending the meeting according to the sequence of the meeting progress;
 - g) Voting results clearly state the members agree, disagree, and abstain;
 - h) The issue has been approved, and voting rates are adopted respectively;

- i) The full name and signature of the Chairperson and person in charge of recording the minutes, except for the case specified in Clause 2 of this Article 2
2. In case the Chairperson, the person in charge of recording the minutes that refuse to sign the minutes meeting but if all the other BOM Members attending the meeting to sign and have all the contents as prescribed at Point a, b, c, d, e, f, g and h, Clause 1 of this Article, this minutes shall take effect.
3. The Chairperson, the person recording the minutes, and the people signing the minutes shall be responsible for the truthfulness and accuracy of the minutes of the BOM meeting's contents.
4. Minutes of the BOM meeting and documents used in the meeting shall be kept at the head office of the Company.
5. Minutes made in Vietnamese and English have the same legal effect. If there are any differences in content between the minutes in Vietnamese and English, the minutes in Vietnamese will prevail.

Chapter V

REPORT, DISCLOSURE OF THE INTERESTS

Article 17. Submission of the annual report

1. At the end of the fiscal year, the BOM shall submit the report to the General Meeting of Shareholders as follows:
 - a) The report on business results of the Company;
 - b) The financial statements;
 - c) The report on the assessment of management and administration of the Company;
 - d) The report on the appraisal of the Inspection Committee.
2. The report specified at Point a,b, and c, Clause 1 of this Article shall be sent to the Inspection Committee for appraisal at least thirty (30) days before the opening date of the Annual General Meeting of Shareholders unless otherwise provided by the Company's Charter.
3. The report specified in Clause 1, 2 of this Article, the report on the appraisal of the Inspection Committee, and the audit report shall be sent at the head office of the Company at least 10 (ten) days before the opening date of the Annual General Meeting of Shareholders if the Company's Charter does not provide for the other longer-term. Shareholders owning shares of the Company continuously for at least one (01) year have the right to do by themselves or to work with a lawyer, accountant, or auditor with a practising certificate to review directly the report specified in this Article.

Article 18. Remuneration, bonus, and other interests of the BOM Members

1. The Company has the right to pay remuneration and reward the BOM Members according to the results and efficiency of the business.
2. The BOM Members are entitled to remuneration and bonus. The remuneration is calculated according to the number of business days required to complete the tasks of the BOM Members and daily remuneration. The BOM estimates the remuneration for each member on the principle of consensus. The General Meeting of Shareholders shall decide the total remuneration and bonus of the BOM at the annual meeting.
3. The remuneration of each member of the BOM shall be included in the Company's business expenses under the law on corporate income tax, shown in a separate section in the Company's annual financial statements. It shall be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

4. The BOM Members in charge of executive positions or the BOM working in sub-committees of the BOM or performing other jobs out of the scope of typical duties of the BOM Members who may be paid additional remuneration in the form of a lump-sum salary, commission, percentage of profits or in the other forms as decided by the BOM.
5. The BOM Members have the rights to be paid all travel, accommodation, and other reasonable expenses that they have to pay when performing their responsibilities as the BOM Members, including costs incurred in attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the BOM, or the sub-committees of the BOM.
6. The BOM Members may be entitled to purchase liability insurance by the Company after the approval of the General Meeting of Shareholders. This insurance does not cover the liability of the BOM Members related to violations of the law and the Company's Charter.

Article 19. Disclosure of the related interest

1. The BOM Members of the Company shall declare to the Company about the related interests, including:
 - a) Name, enterprise identification number, head office address, business sectors of enterprises in which they own contributed capital or shares, rate and time of ownership such contributed capital or shares;
 - b) Name, enterprise identification number, head office address, business sectors of enterprises whose related persons jointly own or separately own a contributed capital or shares of more than ten percent (10%) of the charter capital.
2. The declaration specified in Clause 1 of this Article shall be made within seven (07) business days from the date of arising related interests; the amendments and supplements must be notified to the Company within seven (07) business days from the date of the corresponding amendments and supplements.
3. The BOM Members, on behalf of individuals or behalf of others to perform work in any form within the scope of the Company's business, must explain the nature; the contents of such work under the BOM and could only be performed when approved by a majority of the remaining members of the BOM; if performed without declaration or the approval of the BOM, all income from such activities belongs to the Company.

Chapter VI

RELATIONSHIP OF THE BOARD OF MANAGEMENT

Article 20. Relationship between members of the BOM

1. The relationship between members of the BOM is cooperative; the members of the BOM are responsible for informing each other about related issues in handling their assigned work.
2. In handling work, members of the BOM who are assigned the principal responsibility must actively coordinate handling if there is a problem related to the field in charge of another member of the BOM. In case there are still differences of opinion among the members of the BOM, the member responsible for reporting to the Chairman of the BOM shall consider and decide according to his/her competence or hold a meeting or collect opinions of members of the BOM following the provisions of law, the Company's Charter and this Regulation.
3. In case of reassignment among members of the BOM, the members of the BOM must hand over the work, relevant documents, and records. This handover must be made in writing and reported to the Chairman of the BOM on such handover.

Article 21. Relationship with the Executive Board

In management, the BOM issues resolutions and decisions for the General Director and the administrative apparatus to implement. Concurrently, the BOM inspects and supervises the implementation of resolutions and decisions.

Article 22. Relationship with Inspection Committee

1. The relationship between the BOM and the Inspection Committee is cooperative. The relationship between the BOM and the Inspection Committee is based on equality and independence while closely coordinating and supporting each other in performing tasks.
2. When receiving the inspection minutes or general reports of the Inspection Committee or the Audit Committee, the BOM is responsible for researching and directing relevant departments to develop plans and implement corrections timely.

Chapter VII

EXECUTION PROVISIONS

Article 23. Enforceability

1. Operational Regulations of the BOM of the Company include seven (07) Chapters, twenty-three (23) Articles, and take effect from the date 25 month 3 year 2022.
2. During the implementation process, the BOM has the right to propose the General Meeting of Shareholders to consider amending and supplementing the Regulation based on compliance with the law, the Charter of the Company, and under the actual production and business activities of the Company.

ON BEHALF OF
THE BOARD OF MANAGEMENT
CHAIRMAN
(Signature, full name and seal)



DUONG VAN MAU